

**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA VÀ KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ
CÔNG TRỰC TUYẾN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO
THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4031/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

A. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA TTHC

1. Bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, gồm:

- Thủ tục cấp Giấy phép cho tàu cao tốc vào cảng, bến thủy nội địa (gộp vào thủ tục cấp Giấy phép cho phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa).

- Thủ tục cấp Giấy phép cho tàu cao tốc rời cảng, bến thủy nội địa (gộp vào thủ tục cấp Giấy phép cho phương tiện thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa).

2. Thủ tục Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp lý do bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa quốc gia)

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp cho Chi cục đường thủy nội địa thực hiện.

3. Thủ tục Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ lý do an ninh, quốc phòng).

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng phân cấp cho Chi cục đường thủy nội địa thực hiện.

4. Thủ tục cấp giấy phép cho phương tiện vào cảng, bến thủy nội địa

- Sửa đổi, bổ sung theo hướng làm thủ tục vào, rời cảng, bến thủy nội địa một lần đối với phương tiện chở khách du lịch hoạt động thường xuyên tại một cảng, bến hành khách.

B. KẾ HOẠCH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

TT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết	Văn bản quy định	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiện tại	Đăng ký mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Tiến độ hoàn thành
1	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa vào cảng, bến thủy nội địa	Cảng vụ DTND hoặc Ban quản lý bến		2	4	2015
2	Thủ tục đối với phương tiện thủy nội địa rời cảng, bến thủy nội địa	Cảng vụ DTND hoặc Ban quản lý bến		2	4	2015
3	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	Bộ GTVT, Cục DTND VN, Sở GTVT		2	3	2016
4	Công bố lại cảng thủy nội địa	Bộ GTVT Cục DTND VN Sở GTVT	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014	2	3	2016
5	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Sở GTVT		2	3	2016
6	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Bộ GTVT Cục DTND VN Sở GTVT		2	3	2017
7	Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở GTVT		2	3	2017
8	Cấp lại Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Sở GTVT		2	3	2017
9	Phê duyệt đánh giá an ninh cảng thủy nội địa	Cục DTND VN	Thông tư số 57/2013/TT-BGTVT ngày 27/12/2013	2	3	2016
10	Phê duyệt kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa	Cục DTND VN		2	3	2016

11	Xác nhận hàng năm Giấy chứng nhận phù hợp của cảng thủy nội địa	Cục ĐTNĐ VN		2	3	2016
12	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện	Cục ĐTNĐ VN Sở GTVT	Hiệp định Vận tải thủy Việt Nam- Campuchia Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012;	2	4	2015
13	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện	Cục ĐTNĐ VN Sở GTVT	Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/3/2013;	2	4	2015
14	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	Cảng vụ ĐTNĐ		2	3	2016
15	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến có định đối với tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài	Chi cục ĐTNĐ	Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014	2	3	2016
16	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến có định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	Sở GTVT		2	3	2016
17	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	Sở GTVT		2	3	2017
18	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở lên, chứng chỉ chuyên môn trong phạm vi toàn quốc và các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam		2	3	2015
19	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa từ hạng ba trở lên, chứng chỉ chuyên môn trong phạm vi toàn quốc và các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT	2	3	2015
20	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương	Sở Giao thông vận tải		2	3	2016
21	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên,	Sở Giao thông vận tải		2		2016

	người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ			3		
22	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì trong phạm vi toàn quốc; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục Đường thủy nội địa và chứng chỉ chuyên môn đặc biệt	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Chi Cục Đường thủy nội địa khu vực		3	4	2017
23	Cấp, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Cơ sở dạy nghề	Cơ sở dạy nghề		3	4	2017
24	Dự thi lấy Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hạng nhất, hạng nhì trong phạm vi toàn quốc; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng từ hạng tư trở lên, máy trưởng từ hạng ba trở lên đối với các cơ sở dạy nghề trực thuộc Cục Đường thủy nội địa và dự kiểm tra lấy chứng chỉ chuyên môn đặc biệt	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam	Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT	3	4	2017
25	Dự kiểm tra lấy chứng chỉ nghiệp vụ và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản	Cơ sở dạy nghề		3	4	2017
26	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải		3	4	2018
27	Dự thi, kiểm tra lấy giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề) và chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải		3	4	2018

28	Xóa đăng ký phương tiện	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Thông tư số 75/2014/TT- BGTVT	3	3	2015
29	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải		3	4	2017
30	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải		3	4	2017
31	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải		3	4	2017
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải		3	4	2017
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chỉ cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải		3	4	2017
34	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục		3	4	2017

	phương tiện	DTND khu vực (chi cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải			
35	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chi cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	3	4	2017
36	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi Cục DTND khu vực (chi cấp VR-SB) Sở Giao thông vận tải	3	4	2017
37	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng đi qua hai tỉnh trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương	Cục DTND Việt Nam	2	3	2016
38	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương	Cục DTND VN, Đơn vị QLDTND khu vực	2	3	2016
39	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương	Bộ GTVT phê duyệt	2	3	2017

40	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa địa phương.	UBND cấp tỉnh	2	3	2017
41	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc đường thủy nội địa chuyên dùng nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương	Bộ GTVT phê duyệt	2	3	2017
42	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa địa phương.	UBND cấp tỉnh	2	3	2017
43	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa quốc gia	Bộ GTVT chấp thuận	2	3	2017
44	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	UBND cấp tỉnh	2	3	2017
45	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa địa phương	Sở GTVT	2	3	2017
46	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa địa phương	Sở GTVT	2	3	2017
47	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nói với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nói đường thủy nội địa quốc gia với	Cục DTND Việt Nam, Đơn vị Quản lý DTND khu vực	2	3	2017

	đường thủy nội địa địa phương.				
48	Chấp thuận điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Sở GTVT		2	3
49	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp Lý do bảo đảm an ninh	Cục DTND Việt Nam, Cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực		2	3
50	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương đối với trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ Lý do an ninh, quốc phòng)	Cục DTND Việt Nam, Cơ quan quản lý đường thủy nội địa khu vực		2	3
51	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thi công công trình (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)	Sở GTVT		2	3
52	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ	Sở GTVT		2	3
					2017
					2017
					2017

	hội, diễn tập trên đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)					
53	Chấp thuận nhà đầu tư thực hiện các dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Cục DTND Việt Nam, UBND cấp tỉnh	Thông tư số 37/2013/TT-BGTVT ngày 24/10/2013	2	3	2016
54	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa	Cục DTND Việt Nam, Sở GTVT		2	3	2016
55	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	Cục DTND Việt Nam, Sở GTVT	Thông tư số 17/2013/TT-BGTVT ngày 24/8/2013	2	3	2016

PHỤ LỤC

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA

STT	Tên văn bản
1	Thông tư số 66/2014/TT-BGTVT ngày 12/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu khách cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới
2	Thông tư số 70/2014/TT-BGTVT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý đường thủy nội địa

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3/10* /TTCNTT-PM

V/v: tham gia ý kiến về mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục ĐTNĐVN

Hà Nội, ngày *8* tháng 10 năm 2015

Kính gửi: Vụ Pháp chế - Bộ GTVT

12 10 15

Trung tâm Công nghệ thông tin (CNTT) nhận được văn bản số 698/PC ngày 8/10/2015 của Vụ Pháp chế về việc tham gia ý kiến đối với đề xuất mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, sau khi nghiên cứu tài liệu gửi kèm, Trung tâm CNTT có ý kiến như sau:

Trung tâm CNTT nhất trí với lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục ĐTNĐ Việt Nam đề xuất tại văn bản số 1913/CĐTNĐ-PCTTr ngày 11/9/2015.

Về các thủ tục hành chính mà Cục ĐTNĐ Việt Nam đề nghị cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4, Trung tâm CNTT đề nghị Cục ĐTNĐ Việt Nam rà soát quy trình thủ tục hành chính và tiến hành sửa đổi (nếu cần thiết) để đảm bảo tính pháp lý của hồ sơ khi thực hiện trên môi trường mạng.

Trên đây là ý kiến của Trung tâm CNTT đối với đề xuất mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Trung tâm kính gửi Quý Vụ để tổng hợp.

Trân trọng./. *Q*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: TTCNTT, CSDL&PTPM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thanh Tùng